

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày 28 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Mậu Thìn – Chánh văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bạc Liêu.

Bà Trần Thị Hợi – Trưởng Ban Tổ Chức – Kiểm tra Hội nông dân tỉnh Bạc Liêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Đinh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/HSST-QĐ ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Sông H**, sinh ngày 29/2/1988 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp D, xã C, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Ngư phủ; cha là Phạm Đăng P, sinh năm 1968 và mẹ là Lê Thị P, sinh năm 1970; có vợ tên Phạm Mộng N, sinh năm 1988; có 01 người con, sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2016 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiền Trường, là Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Đoàn H, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, (đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Cháu Nguyễn Đoàn T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2015. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, (là con anh H). Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Đoàn T: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1977. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp B, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1997. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Sông H, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2016, trong lúc xô xát khi uống rượu trên tàu đánh cá biển kiểm soát KG-9959-TS do Trần Q làm chủ, được neo đậu trên biển thuộc vùng biển Việt Nam tại tọa độ 06°46'N-106°26'E, bị cáo đã dùng cây dao cán nhựa màu vàng, mũi nhọn dài 21,2cm được để trong ống dừa đặt ở vách thùng câu mực phía sau lái tàu đâm vào vùng ngực trái anh Nguyễn Đoàn H là ngư phủ của tàu BTh-88528-TS và tiếp tục rượt đuổi H ra mũi tàu đâm nhiều dao vào người H, đã làm anh H tử vong do thủng tim gây sốc mất máu.

Tại Bản Cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT-TA ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Phạm Sông H về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù về tội “giết người”. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và phía gia đình người bị hại. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí là 14.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đoàn T mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, đã nhận 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần từ phía gia đình bị cáo khắc phục.

Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội vì bị cáo đã dùng dao đâm vào người bị hại. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không đâm người bị hại tại mũi tàu. Lý do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do người bị hại có lỗi, đã đánh bị cáo trước, sau khi sự việc xảy ra đi đầu thú, quá trình điều tra thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khắc phục hậu quả cho phía gia đình người bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của phía gia đình người bị hại trình bày tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân của cuộc xô xát ngày 18/3/2016, xuất phát từ hành vi có lỗi của người bị hại trước. Bị cáo xác định bị cáo không rượt đuổi đâm người bị hại trên mũi tàu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại nên không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng, về thủ tục tố tụng, căn cứ vào giấy khai sinh, qua biên bản làm việc với chính quyền địa phương, lời khai của người làm chứng cũng như lời khai của những người dân lân cận ở địa phương xác nhận bị hại và chị N đã chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, nên có căn cứ xác định cháu T là con chung của bị hại và chị N, vì vậy cháu T là người đại diện hợp pháp của bị hại; về nội dung, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với mẫu giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2016, trong lúc chờ chủ tàu đánh cá biển kiểm soát BTh-88528-TS do Trần Văn N làm chủ và tàu đánh cá biển kiểm soát KG-9959-TS do Trần Q làm chủ, đang neo đậu trên biển thuộc vùng biển Việt Nam tại tọa độ 06°46'N-106°26'E, bán mực cho tàu thương lái. Các ngư phủ của tàu KG-9959-TS gồm: Bị cáo, Trần Văn L, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn P sang tàu BTh-88528-TS uống rượu. Sau đó, cả nhóm trở về tàu và rủ Nguyễn Vũ T và Huỳnh Hoàng K (B) là ngư phủ tàu BTh-88528-TS cùng sang tàu KG-9959-TS để uống rượu tiếp.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại tàu KG-9959-TS có bị cáo cùng Trần Văn P, Nguyễn Vũ T, Trần Văn L, Huỳnh Hoàng K và Tô Chí C ngồi uống rượu tại khu vực phía bên trái sau lái tàu (nhìn từ lái tàu lên mũi tàu). Sau đó, Tô Chí C và Trần Văn P nghỉ uống vào cabin ngủ, còn Huỳnh Hoàng K bơi thùng về tàu BTh-88528-TS lấy đồ ăn và rước người bị hại Nguyễn Đoàn H cùng qua uống rượu, thấy có H qua nên bị cáo đi vào cabin ngủ. T thấy bị cáo đi ngủ nên nhiều lần vào kêu nhưng bị cáo từ chối không ra, nghĩ rằng bị cáo coi thường nên khi bị cáo từ cabin ra đứng tiểu kế thùng đựng lưới câu mực đối diện nơi ngồi uống rượu thì T dùng tay bóp cổ bị cáo và nói “Cờ như mày tao bóp cổ từng thằng”, bị cáo bị đánh ngã xuống biển. Khi bị cáo leo lên tàu, thì T và người bị hại tiếp tục định đánh bị cáo nên bị cáo chụp lấy cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 21,2cm (lưỡi dao sắc nhọn dài 11cm, cán dao dài 10,2cm) để trong ống đũa làm bằng đuôi đèn chóp đặt ở vách thùng câu mực cầm trên tay định đâm T. Khi thấy bị cáo cầm dao, T nhảy xuống biển bơi về tàu BTh-88528-TS, còn người bị hại tiến đến cầm cái chén đánh trúng đầu bị cáo, bị cáo dùng dao trên tay đâm vào ngực trái người bị hại nên người bị hại bỏ chạy ra trước mũi tàu, bị cáo tiếp tục đuổi theo người bị hại làm cho người bị hại bị rơi xuống biển. Nghe

đánh nhau, Trần Văn P từ trong cabin cầm cây dao yếm đi ra mũi tàu, do sợ các ngư phủ bên tàu BTh-88528-TS bơi sang đánh nên Trần Văn L lấy con dao yếm trên tay P chặt dây cột giữa đuôi tàu BTh-88528-TS với mũi tàu KG-9959-TS. Khi người bị hại rơi xuống biển chụp được sợi dây cột tàu BTh-88528-TS để các ngư phủ kéo vớt lên, trong lúc chủ tàu Trần Văn N cho tàu chạy về đất liền thì người bị hại đã tử vong.

Bị cáo được chủ tàu Trần Q đưa về thị trấn G và đến Công an huyện Đ đầu thú, đồng thời giao nộp cây dao cán vàng có dính máu mà bị cáo dùng đâm người bị hại.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi, xác định Nguyễn Đoàn H có các thương tích chính sau: Đầu, cổ: Không ghi nhận thương tích. Mặt: Vùng trán trái có vết thương rách da bầm tụ máu kích thước 2,5cm x 0,5cm; vết thương có bờ mép sắc gọn và có một đầu tù quay về vùng mặt, một đầu nhọn quay về vùng trán; vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới và từ phải sang trái; thăm dò vết thương có độ sâu là 5,5cm; kéo thẳng da vết thương đo được 3cm; dưới mi mắt trái có một vết hằn da bầm tụ máu trên diện 1,5cm x 0,1cm; cạnh mũi bên phải có vết trầy xước da trên diện 0,7cm x 0,5cm; cạnh mũi bên trái có vết hằn bầm tím da trên diện 1,2cm x 0,4cm. Thân, mình, lưng: Vùng ngực trái có một vết thương thoi mỡ màu trắng có dính dịch màu đỏ, vết thương có kích thước 2,5cm x 0,8cm bầm tụ máu, bờ mép sắc gọn có một đầu nhọn quay về nách trái và một đầu tù quay về vùng ngực, vết thương nằm ngang và bên ngoài vú trái và cách 4cm, vết thương cách 14,5cm dưới trong mồm vai trái và cách 32cm trên trong gai chậu trước trên bên trái; vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong từ trên xuống dưới và từ trái sang phải, thăm dò vết thương có độ sâu là 5cm. Tả chi: Tay trái: Mặt sau ngoài cẳng tay gần cổ tay có một vết thương rách da bầm tụ máu trên diện 4,2cm x 1,5cm, vết thương có bờ mép sắc gọn và có một đầu tù và một đầu nhọn. Chân phải: Mặt ngoài đùi có một vết trầy xước rách da đóng vảy bầm tụ máu trên diện 4cm x 0,5cm; ngón cái bàn chân có vết rách da bầm tụ máu trên diện 4cm x 0,1cm, bờ mép sắc gọn cách 6cm dưới đầu ngón cái và cách 15cm dưới mắt cá trong. Vùng trán gò má trái thấy dưới da ngay vết thương bầm tụ máu, vết thương đi sau xương gò má, xương trán và gò má không tổn thương. Dưới da ngay vết thương vùng ngực trái bầm tụ máu trên diện 10,5cm x 7,5cm, vết thương đi giữa xương sườn ba và bốn bao xương sườn ba bị rách kích thước 2,8cm x 2,0cm bầm tụ máu. Gan sung huyết, phổi sung huyết, trong nhu mô phổi có nhiều dịch màu đỏ sậm. Bên trong xương sườn ba và bốn trái bầm tụ máu và có một lỗ thủng kích thước 2,8cm x 2,0cm. Bên ngoài bao màng tim bầm tụ máu trên diện 11,7cm x 11cm và có một lỗ thủng kích thước 2,6cm x 1,1cm. Trong khoang màng tim có nhiều máu loãng và máu cục, máu cục đóng xung quanh tim. Mặt trước tim có một lỗ thủng kích thước 2,2cm x 0,2cm lỗ thủng nằm ở vùng tâm nhĩ phải, trong tâm nhĩ phải có nhiều máu cục.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 13/GĐPY-2016 ngày 09/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyễn

nhân dẫn đến tử vong của ông Nguyễn Đoàn H là do thủng tim gây sốc mất máu.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1383/C54B ngày 18/5/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Đoàn H, kết luận: 03 vết thương nêu trên có đặc điểm phù hợp với vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Như vậy, người bị hại Nguyễn Đoàn H tử vong do thủng tim gây sốc mất máu do chính bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào người, có đủ yếu tố cấu thành tội giết người được quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự, lý do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên xuất phát từ việc do giữa bị cáo và người bị hại có phát sinh mâu thuẫn, người bị hại đánh vào người bị cáo nên bị cáo dùng dao đâm người bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những tước đi tính mạng của người bị hại, là quyền cao quý của con người được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tổn thất tinh thần rất lớn cho gia đình người bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo là người đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại, người bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí là 14.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 700.000 đồng đến khi tròn 18 tuổi. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho người bị hại và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đoàn T, sinh ngày 30/8/2015, mỗi tháng là 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2016 đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Bị cáo đã khắc phục bồi thường được 10.000.000 đồng nên có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 14.000.000 đồng và cấp dưỡng.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Văn N có tự nguyện cho gia đình người bị hại 14.000.000 đồng, chị N đại diện nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ 01 (một) gói trên có ghi “mẫu máu ghi thu của đối tượng Phạm Sông H”; 01 (một) gói trên có ghi “mẫu máu ghi thu trong buồng tim của nạn nhân Nguyễn Đoàn H”; 01 (một) gói

trên có ghi “02 mẫu máu ghi thu tại hiện trường”; 01 (một) con dao Thái Lan. Các vật chứng nêu trên không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Đối với Nguyễn Vũ T có hành vi dùng tay đánh bị cáo ngay trước sự việc bị cáo dùng dao đâm người bị hại, do bị cáo không yêu cầu xử lý và T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu tách ra xem xét xử lý sau.

Như đã phân tích, lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng về hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị có phần nghiêm khắc nên chỉ được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Sông H phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Sông H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2016.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 605 và Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa đại diện hợp pháp người bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo Phạm Sông H bồi thường 14.000.000 đồng tiền mai táng phí và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đoàn T, sinh ngày 30/08/2015 mỗi tháng là 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2016 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thu N đại diện nhận.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy : 01 (một) gói trên có ghi “mẫu máu ghi thu của đối tượng Phạm Sông H, SN: 1988, ĐKTT: ấp D, xã C, ĐH, BL”; 01 (một) gói trên có ghi “mẫu máu ghi thu trong buồng tim của nạn nhân Nguyễn Đoàn H, SN: 1985. Trong vụ “Giết người” xảy ra ngày 18/3/2016”; 01 (một) gói trên có ghi “02 mẫu máu ghi thu tại hiện trường trong vụ “Giết người” tại trên tàu đánh cá biển kiểm soát KG-9959-TS thuộc sự quản lý của Đồn biên phòng G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu”; 01 (một) con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài của dao là 21,2cm, phần lưỡi dài 11cm, phần cán dài 10,2cm; trên cán dao có chữ KIWI, con dao có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô, dao có một bề sắc và một bề tù.

(Hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2017, bút lục 410).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- CQHSNVCS (01 bản);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản) ;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01 bản để thi hành);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bạc Liêu (02 bản) (Để tổng đạt cho bị cáo);
- Đại diện hợp pháp của người bị hại (01 bản);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (02 bản) ;
- Người bào chữa (01 bản);
- Lưu.

(Đã ký)

Cao Văn Tám